

Phụ lục 4B
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TẠI CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
(Kèm theo Công văn số: /BC-CCBVTV-HCTH ngày tháng 3 năm 2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Quý I/2026)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.1.2.	Số phòng, ban chuyên môn thuộc đơn vị	Cơ quan, đơn vị	01	
1.1.3	Số đơn vị sự nghiệp công lập		0	
Trong đó	Số ĐVSNCL trực thuộc	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
1.2.	Số liệu về biên chế công chức			
1.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	80	
1.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	72	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Quý I/2026)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	16	
1.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
1.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	43%	(Số biên chế được giao: năm 2015: 188 biên chế; năm 2025: 80 biên chế)
1.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
1.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
1.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
1.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
1.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
1.4	Tổng số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tại quy định Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022	Người		
1.4.1	Số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính tại quy định Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022	Người	16	
1.4.2	Số người làm việc theo hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tại quy định Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022	Người		